

CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỆT TRUNG QUẢNG BÌNH

Số: 72/Gtr-VTQ

Về việc giải trình báo cáo tài
chính trước và sau báo cáo kiểm
toán năm 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Việt Trung, ngày 31 tháng 3 năm 2025

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Tổ chức niêm yết: Công ty Cổ phần Việt Trung Quảng Bình
- Mã chứng khoán: VTQ
- Trụ sở chính: TDP 3 – thị trấn Nông trường Việt Trung, Huyện Bồ Trách, Tỉnh Quảng Bình

Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ tài chính về Công bố thông tin trên thị trường Chứng khoán;

Thông tin công bố: Giải trình lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hơn 10%, và lãi năm 2024; Giải trình chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế biến động trên 5% trên báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 của Công ty Cổ phần Việt Trung Quảng Bình trước và sau kiểm toán như sau:

1. Giải trình lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hơn 10%, và lãi năm 2024 trên báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024.

TT	CHỈ TIÊU	Kết quả kinh doanh		Chênh lệch năm 2024/2023	Tỷ lệ tăng (giảm)
		Năm 2024	Năm 2023		
1	Tổng doanh thu	122.660.718.839	64.832.798.732	57.827.920.107	89,20%
	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	121.995.391.855	62.497.578.287	59.497.813.568	95,20%
	Doanh thu hoạt động tài chính	75.364.065	53.006.170	22.357.895	42,18%
	Thu nhập khác	589.962.919	2.282.214.275	-1.692.251.356	-74,15%
2	Tổng chi phí	118.693.049.602	108.143.445.239	10.549.604.363	9,76%
	Giá vốn hàng bán	95.193.847.739	50.468.217.836	44.725.629.903	88,62%
	Chi phí tài chính	12.709.095.178	43.962.251.562	-31.253.156.384	-71,09%
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>3.521.716.248</i>	<i>4.579.294.008</i>	<i>-1.057.577.760</i>	<i>-23,09%</i>
	Chi phí bán hàng	294.636.000	154.040.000	140.596.000	91,27%
	Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.469.732.008	13.185.810.666	-2.716.078.658	-20,60%
	Chi phí khác	25.738.677	373.125.175	-347.386.498	-93,10%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	3.967.669.237	-43.310.646.507	47.278.315.744	-109,16%
4	Lợi nhuận sau thuế	3.967.669.237	-43.310.646.507	47.278.315.744	-109,16%

Giải trình chênh lệch:

- Về các chỉ tiêu doanh thu:

+ Về doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: Năm 2024, sản lượng tiêu thụ mù cao su tăng 217,54 tấn so với cùng kỳ năm 2023, giá bán trong năm 2024 tăng so với năm 2023. Trong năm, Công ty mở rộng sản xuất ngành gỗ. Chi nhánh Gỗ Phú Quý tăng năng suất và sản lượng làm doanh thu tăng so với cùng kỳ năm 2023. Dẫn đến doanh thu tăng hơn 59,5 tỷ đồng tương ứng 95,2%

+ Doanh thu hoạt động tài chính tăng 22,3 triệu đồng tương ứng 42,18%

+ Doanh thu khác giảm 1,7 tỷ đồng tương ứng 74,15%

- Về các chỉ tiêu chi phí:

+ Về chỉ tiêu giá vốn hàng bán: Công ty đã tiết kiệm các khoản đầu tư không cần thiết, Doanh thu tăng dẫn đến chi phí tăng 44,7 tỷ đồng tương ứng 87,58%

+ Về Chỉ tiêu chi phí tài chính giảm hơn 31,2 tỷ đồng là do khoản trích lập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn cho khoản đầu tư vào công ty liên kết Công ty TNHH Chăn nuôi Hòa Phát Quảng Bình trên Báo cáo tài chính giảm so với cùng kỳ 2023.

+ Chỉ tiêu chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí bán hàng: Chi phí bán hàng tăng hơn 140 triệu đồng

+ Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 2.716.078.658 đồng tương ứng 20,6%

Từ đó dẫn đến công ty lãi ý đồng trên báo cáo tài chính lãi 3,9 tỷ đồng trong năm 2024

Đây là nội dung giải trình của Công ty để làm rõ vấn đề dẫn đến lợi nhuận sau thuế chênh lệch hơn 10% của năm 2024 so với năm 2023 và lãi năm 2024 trên báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024.

2. Giải trình chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế chênh lệch hơn 5% trước và sau báo cáo kiểm toán năm 2024.

TT	CHỈ TIÊU	Kết quả kinh doanh		Chênh lệch so với trước kiểm toán	Tỷ lệ tăng (giảm)
		Sau kiểm toán	Trước kiểm toán		
1	Tổng doanh thu	122.660.718.839	122.660.718.839	0	0
+	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	121.995.391.855	122.027.799.263	-32.407.408	0,0%
+	Doanh thu hoạt động tài chính	75.364.065	75.364.065	0	0,0%
+	Thu nhập khác	589.962.919	557.555.511	32.407.408	5,8%
2	Tổng chi phí	118.693.049.602	119.877.342.630	-1.184.293.028	0,0%
+	Giá vốn hàng bán	95.193.847.739	96.111.068.914	-917.221.175	-1,0%
+	Chi phí tài chính	12.709.095.178	12.687.408.905	21.686.273	0,2%
+	Chi phí bán hàng	294.636.000	294.636.000	0	0,0%
+	Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.469.732.008	10.758.490.134	-288.758.126	-2,7%
+	Chi phí khác	25.738.677	25.738.677	0	0,0%

3	Tổng lợi nhuận trước thuế	3.967.669.237	2.783.376.209	1.184.293.028	42,5%
4	Lợi nhuận sau thuế	3.967.669.237	2.783.376.209	1.184.293.028	42,5%

Giải trình chênh lệch:

* Về doanh thu: Chênh lệch chi tiết các tiểu mục doanh thu

- Chỉ tiêu doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 32.407.408 đồng. Do công ty điều chỉnh chỉ tiêu từ doanh thu khác sang thu nhập khác.

* Về chi phí: giảm 1.184.293.028 đồng so với trước kiểm toán. Lý do cụ thể như sau:

- Chỉ tiêu giá vốn hàng bán giảm 917.221.175 đồng, do hồi tố các chi phí kiểm toán

- Chỉ tiêu chi phí tài chính tăng 21.686.273 đồng do trích lập thiếu chi phí dự phòng khoản đầu tư từ hoạt động liên doanh

- Chỉ tiêu chi phí quản lý doanh nghiệp: giảm 288.758.126 đồng, do điều chỉnh các chi phí quản lý phù hợp với các chỉ tiêu tài chính.

Đây là nội dung giải trình của Công ty để làm rõ vấn đề dẫn đến lợi nhuận sau thuế chênh lệch hơn 5% trước và sau kiểm toán trên báo cáo tài chính năm 2024.

Trên đây là giải trình lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hơn 10% của năm 2024 so với năm 2023; lãi năm 2024 và Giải trình chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế chênh lệch hơn 5% trước và sau báo cáo kiểm toán của Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình.

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phan Văn Thành

